

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 30/11/ 2025)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ >30%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 12%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình giảm so với kì trước do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 71%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu điều tiết ảnh hưởng hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình, hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà mở cửa xả) nên dòng chảy hạ lưu sông Hồng ở mức cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 62%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 10%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 24%. + Trên sông Đà: lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế giảm so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 37% + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 25%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-50mm, có nơi thấp hơn.
- Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm mạnh so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 82% so với TBNN

cùng kỳ. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm mạnh so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 27%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 13%. Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 9%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực Thanh Hóa-Bắc Nghệ An có mưa từ 50-10mm, có nơi cao hơn; Nam Nghệ An đến Huế có mưa 200-500mm; có nơi cao hơn như Nam Đông 865mm, Hà Tĩnh 646mm
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 11/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với nửa cuối tháng 10; các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 35%, sông Cả tại trạm Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn 143%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm cao hơn 100%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 11, dòng chảy trên các sông có dao động và ở mức cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật thấp hơn TBNN cùng kỳ 29%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 30-100mm, có nơi cao hơn; phía Nam 150-300mm, riêng Quảng Trị và Huế có nơi 500-800mm.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 11/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa đầu tháng 11. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao TBNN cùng kỳ khoảng 15%, sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn khoảng 5%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 41%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 35%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 11, dòng chảy trên các

sông có dao động và ở mức cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật thấp hơn TBNN cùng kỳ 10%

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>

- Tổng lượng mưa:

Tổng lượng mưa: phía bắc phổ biến 200-400mm, riêng Trà My 645mm; phía nam từ 60-120 riêng Tuy Hòa 190mm.B3
--

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 11, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 60%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 46%.
--

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Nửa đầu tháng 11, do ảnh hưởng của cơn bão 13 từ ngày 6-7/11, các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa đã xảy ra một đợt lũ, với biên độ lũ lên từ 1,6m đến 8,6m. Lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông tăng nhanh. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa thấp hơn 3%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn cao hơn 23%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 6%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 616%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao cao hơn 101% so với TBNN.
--

<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>

- Tổng lượng mưa: phổ biến 500-800mm, phía Nam 300-600mm, có nơi thấp hơn.
--

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 11, trên các sông có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và ở mức cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 50%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 16%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ đầu sẽ xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3, thời kỳ sau có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơnm thời kỳ trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức cao hơn 23% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 10% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-140mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-140mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Từ ngày 06-09/11, trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk xuất hiện 1 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy các sông tăng cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 70%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 52%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-140mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-140mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 11, trên lưu vực các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng cao trong giai đoạn này. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 62%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 46%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm với xu thế giảm dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 17% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN 23%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/12/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/11/2025

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	21	<39	10-30	Xấp xỉ
	Sơn La	8	<69	10-30	Xấp xỉ
	Hòa Bình	100	>220	10-30	Xấp xỉ
	Lào Cai	55	>83	10-30	Xấp xỉ
	Yên Bái	152	>268	10-30	Xấp xỉ
	Tuyên Quang	55	>67	10-30	Xấp xỉ
	Hà Giang	73	>81	10-30	Xấp xỉ
	Láng	110	>185	10-30	Xấp xỉ
	Thái Bình	64	>53	20-40	Xấp xỉ
	Nam Định	44	>22	20-40	Xấp xỉ
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	69	>174	10-30	Xấp xỉ
	Thái Nguyên	53	>39	20-40	Xấp xỉ
	Bắc Ninh	31	<23	10-30	Xấp xỉ
	Lạng Sơn	7	<77	20-40	Xấp xỉ
	Bắc Giang	14	<59	20-40	Xấp xỉ
	Hải Dương	31	<21	20-40	Xấp xỉ
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	78	>204	30-60	Xấp xỉ
	Bái Thượng	145	>195	30-60	Xấp xỉ
	Thanh Hóa	53	>13	30-60	Xấp xỉ
	Quỳ Châu	85	>142	30-60	Xấp xỉ
	Cửa Rào	78	>348	30-60	Xấp xỉ
	Đô Lương	117	>108	30-60	Xấp xỉ
	Vinh	168	>145	50-100	Xấp xỉ
	Hương Sơn	210	>143	150-300	>20-40
	Hương Khê	306	>180	150-300	>20-40
	Hà Tĩnh	646	>399	150-300	>20-40
	Đồng Hới	403	>158	150-300	>20-40
	Quảng Trị	312	>24	500-800	>20-40
	Nam Đông	865	>66	500-800	Xấp xỉ
	Huế	398	>3	500-800	>30-50
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	308	>3	500-800	>30-50
	Trà My	645	>20	500-800	>20-40
	Ba Tơ	290	<43	500-800	Xấp xỉ
	Quảng Ngãi	573	>65	500-800	Xấp xỉ
	Quy Nhơn	203	<26	500-800	>30-50
	An Khê	127	<34	100-200	>15-30

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	190	<44	300-600	>20-40
	Nha Trang	69	<67	300-600	>20-40
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	91	>105	150-300	>20-40
	Lắc	186	>123	70-140	>15-30
	Buôn Mê Thuột	167	>145	70-140	>15-30
	Biên Hòa	156	>154	70-140	>15-30
	Cần Thơ	46	<42	70-140	>15-30

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16. đến ngày 30/11/2025

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	956	>30	518	>10
Lô	Tuyên Quang	W	586	<12	486	<24
Đà	Hồ Hòa Bình	W	2507	>71	1490	>37
Hồng	Hà Nội	W	3543	>62	2070	>25
Cầu	Gia Bảy	W	116	>82	42.9	>13
Lục Nam	Chũ	W	28	<27	9.4	<9
Mã	Cầm Thủy	W	529	> 35%	337	> 15
Cả	Yên Thượng	W	890	~ TBNN	535	> 5
La	Hòa Duyệt	W	770	> 143	285	> 41
Tả Trách	Thượng Nhật	W	44.9	< 29	45	< 10
Thu Bồn	Nông Sơn	W	2216	> 60	1879	> 50
Trà Khúc	Sơn Giang	W	1374	> 46	1042	> 16
Ba	Củng Sơn	W	1413	>23	1231	>32
Cái N,T	Đồng Trăng	W	142.6	<6	149	>10
ĐăkBlá	KonTum	W	63.8	< 70%	64.8	< 62%
Srêpôk	Giang Sơn	W	362.4	> 52%	349.9	> 46%
Tiền	Tân Châu	W			20218	> 17
Hậu	Châu Đốc	W			4317	> 23